| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2- SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2026/DS- ST
Ngày: 30-3-2026
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lò Mai Xiêng.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đặng Xuân Tư

2. Ông Lường Văn Duôi

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Trí Danh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa:*** Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST - DS ngày 13 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST- DS, ngày 13 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2026/QĐST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Lèo Văn T.

Địa chỉ: Bản L, phường Ch, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên toà).

**2. Bị đơn:** Ông Quàng Văn P.

Địa chỉ: Bản Nà Há, xã Nậm Lầu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên toà).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2025, biên bản lấy lời khai nguyên đơn ông Lèo Văn T trình bày:***

Ngày 12/01/2020 ông Lèo Văn T cho ông Quàng Văn P vay tổng số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 1.200.000 đồng/ tháng, không ghi thời hạn. Đến tháng 3

năm 2024, ông Phanh đã trả cho ông Tâm số tiền gốc là 15.000.000 đồng, về tiền lãi kể từ ngày vay tiền đến nay ông Tâm chưa thanh toán đồng nào cho ông Tâm. Ông Phanh đã viết giấy hẹn cam kết trả nợ là trong tháng 10 năm 2024 có trách nhiệm trả cho ông Tâm số tiền gốc còn nợ là 45.000.000 đồng. Nhưng ông Phanh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông Lèo Văn T yêu cầu ông Quàng Văn P thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ gốc cho Tâm là 45.000.000đ và tiền lãi suất 1% /tháng của số tiền là 45.000.000đ kể từ tháng 10 năm 2024 đến tháng 7 năm 2025 là 09 tháng tương đương với số tiền lãi ông Phanh phải thanh toán cho ông Tâm là 4.050.000đ.

Tại phiên tòa, ông Lèo Văn T yêu cầu ông Quàng Văn P thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ gốc cho Tâm là 45.000.000đ và tiền lãi suất 10% /năm của số tiền là 45.000.000đ kể từ tháng 10 năm 2024 đến tháng 7 năm 2025 là 09 tháng tương đương với số tiền lãi ông Phanh phải thanh toán cho ông Tâm là 3.375.000đ.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Quàng Văn P trình bày như sau:*

Ông Phanh thừa nhận nội dung việc vay tiền ông Tâm. Ông Phanh thừa nhận đã tự tay viết và ký giấy hẹn cam kết trả nợ là trong tháng 10 năm 2024 ông Phanh có trách nhiệm trả cho ông Tâm tổng số tiền gốc còn nợ là 45.000.000 đồng. Ông Phanh cho rằng thực tế số tiền 45.000.000 đồng còn nợ ông Tâm là tiền lãi. Ông Phanh khai, từ ngày vay tiền đến nay ông Phanh đã trả tiền gốc cho ông Tâm số tiền 55.000.000đ và thừa nhận còn nợ ông Tâm số tiền gốc là 5.000.000đ.

Ông Phanh không nhất trí với yêu cầu của ông Tâm.

Tại thông báo số 01/2025/TB-TA, ngày 13 tháng 10 năm 2025 thông báo bổ sung tài liệu, chứng cứ của Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La, yêu cầu ông Quàng Văn P bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc ông Quàng Văn P đã trả tiền gốc cho ông Tâm số tiền là 55.000.000đ, ông Phanh còn nợ ông Tâm số tiền gốc là 5.000.000đ nhưng ông Quàng Văn P không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu.

Ngoài những tài liệu, chứng cứ đã giao nộp, các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về kiểm sát việc tuân theo pháp luật:***

Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết của thẩm phán và quá trình xét xử của Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện

đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Lèo Văn T. Buộc ông Quàng Văn P phải trả ông Lèo Văn T số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng và lãi suất, kể từ tháng 10 năm 2024 đến tháng 7 năm 2025 là 09 tháng.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc ông Quàng Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Ông Lèo Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu ông Quàng Văn P, địa chỉ: bản Nà Há, xã Nậm Lầu, tỉnh Sơn La phải trả số tiền vay nợ. Vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Quàng Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của ông Lèo Văn T:

*Về số tiền gốc:* Ông Lèo Văn T và ông Quàng Văn P đều thừa nhận ngày 12/01/2020 ông Phanh vay ông Tâm số tiền 60.000.000 đồng. Đến tháng 3 năm 2024, ông Phanh đã trả cho ông Tâm số tiền gốc là 15.000.000 đồng, ông Phanh có viết và ký giấy hẹn cam kết trả nợ là trong tháng 10 năm 2024 có trách nhiệm trả cho ông Tâm tổng số tiền còn nợ là 45.000.000 đồng.

Tuy nhiên tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ông Phanh cho rằng số tiền còn nợ ông Tâm 45.000.000 đồng theo giấy cam kết trả nợ là tiền lãi, thực tế ông

Phanh đã trả cho ông Tâm tiền gốc là 55.000.000 đồng, ông Phanh chỉ còn nợ tiền gốc ông Tâm là 5.000.000 đồng.

Ý kiến của người làm chứng: Chị Lèo Thị Hưởng. Địa chỉ: Bản L, phường Ch, tỉnh Sơn La, tại biên bản lấy lời khai chị Hưởng xác nhận: Tháng 3 năm 2024 chị Hưởng có đi cùng ông Lèo Văn T (là bố đẻ của chị Hưởng) lên nhà ông Quàng Văn P ở bản Nà Há, xã Nậm Lầu, tỉnh Sơn La để đòi nợ, ông Phanh đã trả cho ông Tâm số tiền gốc là 15.000.000 đồng và ông Phanh đã tự tay viết giấy hẹn và ký cam kết trả nợ cho ông Tâm là trong tháng 10 năm 2024 có trách nhiệm trả cho ông Tâm tổng số tiền còn nợ là 45.000.000 đồng, chị Hưởng và ông Quàng Văn Phái (là người nhà của Phanh) cùng ký tên là người làm chứng tại giấy cam kết trả nợ do ông Phanh viết.

Xét thấy nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận, việc ông Tâm yêu cầu ông Phanh trả nợ số tiền vay 45.000.000 đồng, là có căn cứ pháp luật, do đó cần chấp nhận yêu cầu của ông Tâm, buộc ông Phanh phải trả cho ông Tâm số tiền vay là 45.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 463; Điều 465, Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự.

*Về tiền lãi:* Ông Lèo Văn T và ông Quàng Văn P đều thừa nhận tại giấy vay tiền ngày 12/01/2020 có ghi tiền lãi là 1.200.000 đồng/ tháng và kể từ ngày vay tiền cho đến nay ông Quàng Văn P chưa trả đồng nào tiền lãi cho ông Lèo Văn T, do đó không có hiệu lực.

Tại phiên tòa, ông Lèo Văn T yêu cầu ông Quàng Văn P trả tiền lãi suất 10% / năm của số tiền là 45.000.000$^{đ}$ kể từ tháng 10 năm 2024 đến tháng 7 năm 2025 là 09 tháng tương đương với số tiền lãi ông Phanh phải thanh toán cho ông Tâm là 3.375.000$^{đ}$.

Ông Quàng Văn P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, vi phạm Điều 280 Bộ luật Dân sự, phải có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Các bên không có thỏa thuận về lãi suất, căn cứ theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng là 10%/ năm, tính từ tháng 10 năm 2024 đến tháng 7 năm 2025. Do đó, yêu cầu của ông Lèo Văn T là có căn cứ, cần chấp nhận, buộc ông Phanh phải trả ông Tâm số tiền lãi là 3.375.000 đồng.

Tổng cộng: Buộc ông Quàng Văn P phải có nghĩa vụ trả nợ cho Lèo Văn T số tiền 48.375.000 đồng, trong đó (tiền gốc 45.000.000 đồng, tiền lãi là 3.375.000 đồng).

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, buộc bị đơn ông Quàng Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Vì các lẽ trên,***

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lèo Văn T. Buộc ông Quàng Văn P phải trả cho ông Lèo Văn T số tiền nợ gốc là: 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi 3.375.000 đồng (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng buộc ông Quàng Văn P phải trả cho ông Lèo Văn T số tiền gốc và lãi là 48.375.000 đồng (bốn mươi tám triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

**2. Án phí:**

Buộc ông Quàng Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.418.750 đồng (hai triệu bốn trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả ông Lèo Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) tại theo biên lai thu số 0000395 ngày 13/10/2025 của thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn ông Lèo Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/3/2026).

Bị đơn ông Quàng Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (2);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Mai Xiêng**